

Bản án số: 129/2021/HC-PT

Ngày: 22 - 3 - 2021

V/v: “*Kiến quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Tồn** và ông **Nguyễn Tấn Long**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 74/2020/TLPT-HC ngày 23-11-2020 về “*Kiến quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 32/2020/HC-ST ngày 09-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 839/2021/QĐ-PT ngày 23-02-2021, giữa các đương sự:

*** *Người khởi kiện:*** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn N, xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Khánh H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 32, đường 18/8, phường C, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thành L- Công ty Luật TNHH MTV V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam; có mặt.

*** *Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: Số 04 đường C1, khối 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn Tr - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Kim Đ - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Bồi thường và GPMB thuộc Công ty cổ phần đầu tư

phát triển K Quảng Nam. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công ty Cổ phần đầu tư phát triển K Quảng Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Kim Đ - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Bồi thường và GPMB thuộc Công ty cổ phần đầu tư phát triển K Quảng Nam. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn 12, xã H2, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Khánh H; địa chỉ: Số 32, đường 18/8, phường C, thành phố H1, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1963; địa chỉ: Khối phố M1, phường A, thành phố T2, tỉnh Quảng Nam; có đơn xin vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Kim D, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn N, xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam; có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H3 và anh D: Luật sư Nguyễn Thành L - Công ty Luật TNHH MTV V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam; có mặt.

* Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Võ Thị Khánh H trình bày:**

Mẹ bà Nguyễn Thị T là bà Nguyễn Thị Q (đã chết) được Ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 139, tờ bản đồ số 35 (theo hồ sơ đo mới là thửa 363, tờ bản đồ số 12) tại thôn N, xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam, diện tích 2.284m², trong đó có 1.610m² đất ở nông thôn và 674m² đất trồng cây lâu năm.

Ngày 19-3-2018, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1463/QĐ- UBND về việc công nhận quyền sử dụng diện tích 590,7m² đất trồng cây lâu năm cho hộ bà Nguyễn Thị Q (chết) tại thửa đất số 363, tờ bản đồ số 12 do việc kê khai trước đây thiếu diện tích. Đồng thời, Quyết định này có nội dung thu hồi diện tích đất trên (590,7m²) và diện tích 2.284m² của hộ bà Nguyễn Thị Q. Tổng diện tích đất bị thu hồi là 2.874,7m², trong đó đất ở nông thôn là 1.610m², đất trồng cây lâu năm là 1.264,7m².

Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 02-3-2018 (được sửa lại thành ngày 02-4-2019) về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Q (chết), bà Nguyễn Thị T đại diện - Nguyễn Kim D để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp TA (giai đoạn 1) đợt 7 tại xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam đã xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của hộ bà Nguyễn Thị Q do bà Nguyễn Thị T đại diện, cụ

thê:

1. Về các khoản hỗ trợ:

- Bà T được hỗ trợ di chuyển chỗ ở mới trong phạm vi huyện với số tiền 18.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài bị thu hồi 1.610m² đất ở, gia đình bà T còn bị thu hồi 1.264,7m² đất trồng cây lâu năm (trên 70% đất nông nghiệp) nên còn phải được hỗ trợ ổn định đời sống trong trường hợp thu hồi đất nông nghiệp mà phải di chuyển chỗ ở với số tiền: 4 nhân khẩu x 500.000 đồng/tháng x 24 tháng = 48.000.000 đồng (theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Quyết định 43/2014/QĐ-UBND được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Quyết định 19/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Nam). Tổng cộng mức hỗ trợ đời sống gia đình bà T được nhận lẽ ra phải là 66.000.000 đồng, chứ không phải chỉ 18.000.000 đồng như Quyết định 2009/QĐ-UBND của UBND huyện N.

- Về khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất: Gia đình bà T bị thu hồi đất trồng cây lâu năm nên phải được hưởng khoản hỗ trợ này với số tiền: 1.264,7m² x 145.000 đồng/m² x 2 = 366.763.000 đồng (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 2 Quyết định 19/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam). Quyết định 2009/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện N đã không đề cập đến khoản hỗ trợ lẽ ra gia đình bà T phải được hưởng.

2. Về tái định cư: Gia đình bà T bị thu hồi 1.610m² đất ở nông thôn (trên 5 lần hạn mức giao đất ở) nên gia đình bà phải được giao 03 lô đất tái định cư theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 11 được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Quyết định 19/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Ngoài đất ở, gia đình bà T còn bị thu hồi 1.264,7m² đất trồng cây lâu năm (hơn 02 lần hạn mức giao đất ở) nên theo quy định tại khoản 4 Điều 11 được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Quyết định 19/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam thì gia đình bà T còn được giao 01 lô đất tái định cư và nộp 100% tiền sử dụng đất mới đúng. Quyết định 2009/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện N chỉ bố trí 01 lô tái định cư cho gia đình bà T là không đúng quy định pháp luật.

Do đó, bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

- Hủy Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 02-3-2018 (được sửa đổi thành ngày 02-4-2019) của UBND huyện N về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Q - Nguyễn Thị T đại diện - ông Nguyễn Kim D để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp TA (giai đoạn 1) đợt 7 tại xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị T theo đúng quy định pháp luật.

*** Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện N và người bảo vệ quyền và lợi**

ích hợp pháp của người bị kiện đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kim D trình bày:

Ngày 02-4-2019 Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 2009/QĐ- UB về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Q (chết), bà Nguyễn Thị T đại diện nhận để giải phóng mặt bằng. Hộ bà Nguyễn Thị Q không có thu hồi đất nông nghiệp nên không bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp như nội dung đơn kiện của bà T. Đối với việc bố trí tái định cư: Tại thời điểm thu hồi đất không có di chúc, gia đình chưa lập hồ sơ thừa kế theo pháp luật chỉ cử người đại diện nên không đủ cơ sở bố trí tái định cư kể cả khu thu hồi đất vườn ao trên hai lần hạn mức đất ở vì chưa có người thừa kế hợp pháp.

Tại thời điểm thu hồi đất, ông Nguyễn Kim D đang ở nhà của bà Q có đất ở, nhà ở bị thu hồi, ông D không có đất ở nhà ở nào khác trên địa bàn xã T1 nên được bố trí 01 lô tái định cư là đúng quy định.

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án đúng theo đúng quy định của pháp luật.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kim D, bà Nguyễn Thị H3, bà Nguyễn Thị M thống nhất với trình bày của người khởi kiện.***

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2020/HC-ST ngày 09-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; Điều 22, Điều 23 Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22-12-2014 của UBND tỉnh Quảng Nam; Điều 2 Quyết định 19/2017 ngày 05-9-2017 của UBND tỉnh Quảng Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T:

- Hủy Quyết định 2009/QĐ-UBND ngày 02-3-2018 (sửa thành ngày 02-4-2019) của UBND huyện N về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Q - Nguyễn Thị T đại diện - Ông Nguyễn Kim D để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp TA (giai đoạn 1) đợt 7 tại xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Buộc UBND huyện N thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Q theo đúng qui định của pháp luật.

- Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01-10-2020, đại diện người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ủy ban nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát cấp cao Đà Nẵng đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015. Không

chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện N. Giữ nguyên Bản án số 32/2020/HC-ST ngày 09-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 02-4-2019 của Ủy ban nhân dân huyện N về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Q (đã chết) do bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Kim D làm đại diện và buộc UBND huyện N tỉnh Quảng Nam thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị T theo quy định pháp luật. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại, bà Nguyễn Thị T làm đơn khởi kiện vào ngày 13-12-2019 nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 115 khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[2] Thực hiện dự án xây dựng Công trình kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp TA (giai đoạn 1) đợt 7 tại xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Ngày 02-4-2019, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 2009/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Q (chết), bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Kim D đại diện nhận bồi thường để giải phóng mặt bằng. Bà Nguyễn Thị T cho rằng quyết định trên đã thu hồi tổng diện tích 2.874,7m² (trong đó đất ở nông thôn là 1.610m², đất trồng cây lâu năm là 1.264,7m²) nhưng không hỗ trợ, bồi thường, tái định cư đúng quy định pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Q nên đã khởi kiện Ủy ban nhân dân huyện N. Xét, đối với yêu cầu khoản tiền hỗ trợ ổn định đời sống và khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm trước thu hồi đất của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định cụ thể từng khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm nhằm ổn định đời sống, đối chiếu với Quyết định 19/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và văn bản quy phạm pháp luật liên quan nên đã không chấp nhận yêu cầu này của bà Nguyễn Thị T là đúng.

[3] Đối với yêu cầu bố trí lô đất tái định cư: Hộ bà Nguyễn Thị Q bị thu hồi 1.610 m² đất ở nông thôn là hơn 05 lần hạn mức giao đất nên phải được giao 03 lô đất tái định cư theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 11a được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Quyết định 19/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của bà Nguyễn Thị Q. Ngoài ra, hộ bà Q còn bị thu hồi 1.263,7 m² đất trồng cây lâu năm nên còn được giao 01 lô đất tái định cư và nộp 100% tiền sử dụng đất (khoản 4 Điều 11 được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Quyết định Quyết định 43/2014) mới đúng. Tuy nhiên, Quyết định 2009/QĐ-UBND của UBND huyện N chỉ bố trí 01 lô tái định cư cho gia đình bà Nguyễn Thị T là trái quy định pháp luật. Hiện tại những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Q cần lập văn bản về những người thừa kế quyền và nghĩa vụ, cử người đại diện để

nhận hỗ trợ, bồi thường, tái định cư để UBND huyện N làm căn cứ thực hiện tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cho người bị thu hồi đất. Tại phiên tòa phúc thẩm, UBND huyện cho rằng tại thời điểm thu hồi đất hộ bà T không có di chúc, gia đình chưa lập hồ sơ thừa kế theo pháp luật chỉ cử người đại diện nên không đủ cơ sở bố trí tái định cư kể cả khi thu hồi đất vườn ao trên 02 lần hạn mức đất ở vì chưa có người thừa kế hợp pháp là không thuyết phục.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét thấy không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện N. Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Ủy ban nhân dân huyện N không được chấp nhận đơn kháng cáo nên phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện N. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 32/2020/HC-ST Ngày 09-9-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. **Xử:**

Áp dụng Điều 62, Điều 69 Luật đất đai 2013; Điều 22, Điều 23 Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22-12-2014 của UBND tỉnh Quảng Nam; Điều 2 Quyết định 19/2017 ngày 05-9-2017 của tỉnh Quảng Nam.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Hủy Quyết định 2009/QĐ-UBND ngày 02-3-2018 (sửa thành ngày 02-4-2019) của Ủy ban nhân dân huyện N về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Q do bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Kim D làm đại diện để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp TA (giai đoạn 1) đợt 7 tại xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Q theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 1, Điều 349 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ủy ban nhân dân huyện N phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai số

0002547 ngày 07-10-2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam. Ủy ban nhân dân huyện N đã nộp đủ án phí.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22 - 3 - 2021./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng (theo Đ/c)
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu